

Số: /2022/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 10 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 tháng 2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 740/TTr-SNN ngày 26 tháng 9 năm 2022 và Công văn số 2897/SNN-PTNT ngày 05 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ các CTMTQG Trung ương; (B/cáo)
- Các Bộ, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp & PTNT, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc; (B/cáo)
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN(Đg).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh

QUY ĐỊNH**Về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình
mục tiêu quốc gia tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ - UBND ngày tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về phân cấp, phân công quản lý, tổ chức thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư, vốn sự nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Nguyên tắc trong phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Thực hiện phân cấp quản lý theo quy định, phù hợp với pháp luật về quản lý đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Thực hiện đúng trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, chính quyền địa phương ở các cấp, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các tổ chức có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình.
3. Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình. Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các chương trình MTQG.
4. Đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lặp; tránh thất thoát, lãng phí và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình.

Chương II

LẬP VÀ GIAO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ HẰNG NĂM

Điều 4. Lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025

1. Việc lập kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 của tỉnh được thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

2. Căn cứ, nội dung lập Kế hoạch: Thực hiện theo khoản 2, khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Trình tự lập, phê duyệt và giao Kế hoạch:

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện của các Chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản có liên quan, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư kịp thời thông báo, hướng dẫn cho các cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy định hiện hành và tình hình thực tế đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 cho từng dự án của chương trình.

a) Các cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ chi tiết thực hiện từng Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 theo từng nội dung, hoạt động, dự kiến mức vốn bố trí, cơ cấu nguồn vốn theo từng hoạt động; tỷ lệ dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù; danh mục dự án đầu tư ưu tiên (nếu có) để gửi cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính. Căn cứ đề xuất của UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần dự kiến kế hoạch phân bổ vốn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp theo chức năng nhiệm vụ.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các đơn vị có liên quan tổng hợp cân đối, dự kiến phân bổ kế hoạch toàn bộ các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, xem xét khả năng lồng ghép giữa các chương trình, dự án và các nguồn vốn khác (nếu có) đảm bảo quy định và các giải pháp thực hiện để báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến về phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 cho các cơ quan, đơn

vị, cấp trực thuộc thực hiện các Chương trình MTQG ((chi tiết đến nội dung, dự án thành phần từng chương trình; danh mục dự án đầu tư (nếu có)) theo quy định tại Điều 83 và Điều 84 Luật Đầu tư công năm 2019.

c) Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và cơ quan chủ trì chương trình hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 của tỉnh theo nội dung quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ trình UBND tỉnh.

d) UBND tỉnh giao kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG cho cơ quan, đơn vị và cấp trực thuộc theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Nội dung giao kế hoạch gồm:

- Tổng vốn, cơ cấu vốn ngân sách nhà nước theo từng chương trình và chi tiết đến nội dung, dự án thành phần;

- Mục tiêu, nhiệm vụ và danh mục dự án đầu tư ưu tiên (nếu có).

e) Việc lập kế hoạch thực hiện các chương trình cấp xã được quy định tại Điều 6 của Quy định này.

Điều 5. Lập và giao kế hoạch thực hiện chương trình MTQG hằng năm

1. Việc lập kế hoạch thực hiện chương trình MTQG hằng năm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện cùng thời điểm lập kế hoạch phát triển - kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

2. Nội dung, căn cứ lập kế hoạch:

- Căn cứ theo Quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 7 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

- Căn cứ Bộ tiêu chí nông thôn mới thực hiện cho Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình trong giai đoạn 2021-2025.

- Căn cứ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn bản hướng dẫn của các Sở, ngành; đơn vị tỉnh có liên quan đến việc lập và giao Kế hoạch hằng năm.

3. Trình tự lập kế hoạch:

a) Căn cứ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về lập và giao kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG.

b) UBND cấp xã tổ chức triển khai lập kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG cùng với quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm cấp xã; đề xuất các danh mục công trình và kế hoạch vốn đầu tư hằng năm cho các dự án từ thôn, bản, trình HĐND cấp xã thông qua; gửi UBND các huyện, thành phố (UBND cấp huyện) tổng hợp trước ngày 20 tháng 6 hằng năm (*Việc*

lập kế hoạch thực hiện các chương trình cấp xã được quy định tại Điều 6 của Quy định này).

c) UBND cấp huyện tổ chức lập, rà soát, tổng hợp kế hoạch của cấp xã vào kế hoạch của cấp huyện, thẩm định kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG năm sau của cấp mình trong kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước năm sau, trình HĐND cấp huyện cho ý kiến trước khi gửi cơ quan chủ trì chương trình, chủ trì dự án thành phần thuộc chương trình; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 6 hằng năm để tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung toàn tỉnh.

d) Cơ quan chủ trì chương trình, chủ trì dự án thành phần có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch từ các Sở, ngành, địa phương và xây dựng kế hoạch chung toàn tỉnh của chương trình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình, chủ trì dự án thành phần tổng hợp kế hoạch thực hiện các chương trình của tỉnh, trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh (Thường trực HĐND tỉnh) xem xét, cho ý kiến; kế hoạch thực hiện các chương trình hằng năm được gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, chủ chương trình và cơ quan chủ trì dự án thành phần thuộc chương trình trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

4. Giao kế hoạch thực hiện các chương trình hằng năm

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách trung ương, mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình và các văn bản hướng dẫn của cơ quan trung ương, cơ quan chủ trì thực hiện các dự án thành phần và các cơ quan, đơn vị liên quan thụ hưởng chương trình đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ kế hoạch vốn cho từng dự án của chương trình, cụ thể:

a) Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần và các đơn vị có liên quan tổng hợp cân đối, dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển các Chương trình MTQG để báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh phân bổ ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện Chương trình MTQG cùng với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội khác.

- Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan chủ trì chương trình hoàn chỉnh phương án phân bổ ngân sách nhà nước, phương án giao mục tiêu, nhiệm vụ, danh mục dự án đầu tư hằng năm thực hiện Chương trình MTQG theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ trình UBND tỉnh.

- UBND tỉnh giao dự toán ngân sách nhà nước, mục tiêu, nhiệm vụ, danh mục dự án đầu tư hằng năm thực hiện Chương trình MTQG theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Điều kiện để chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định tại Điều 53, Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.

b) Đối với nguồn vốn sự nghiệp:

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ trì chương trình MTQG tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh phương án phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các dự án thành phần của các chương trình MTQG.

- Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ trì chương trình hoàn chỉnh phương án, tham mưu UBND tỉnh Quyết định phân bổ chi tiết kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình MTQG cho các Sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị thực hiện chương trình.

Điều 6. Phương thức lập kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG có sự tham gia của cộng đồng

Thực hiện theo Điều 8 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ ban hành quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương III PHÂN CÔNG TRONG QUẢN LÝ, PHỐI HỢP TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 7. Phân công trách nhiệm các cơ quan chủ trì thực hiện các Chương trình MTQG; cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần (được gọi là dự án thành phần) các chương trình MTQG

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

a) Chịu trách nhiệm tổng hợp chung kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới;

b) Tổ chức thực hiện chỉ tiêu các xã về đích nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại các xã vùng I và II, các xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao;

c) Phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện chỉ tiêu về đích nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại các xã thuộc khu vực III. Hỗ trợ các thôn, xóm đặc biệt khó khăn tại các xã vùng I và II góp phần đạt, giữ vững và nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

2. Ban Dân tộc là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

a) Chủ trì, phối hợp với các bên có liên quan tổ chức thực hiện chỉ tiêu về đích nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại các xã thuộc khu vực III. Hỗ trợ các thôn, xóm tại các xã vùng I và II thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn góp phần đạt, giữ vững và nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị liên quan tham mưu triển khai các nội dung khác của Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để phấn đấu hoàn thành mục tiêu về số xã khu vực III đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

a) Chịu trách nhiệm tổng hợp chung kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện chỉ tiêu về đích nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại các xã thuộc khu vực III. Hỗ trợ các thôn, xóm tại các xã vùng I và II thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn góp phần đạt, giữ vững và nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

b) Phối hợp với Ban Dân tộc, các đơn vị liên quan tham mưu triển khai các nội dung khác của Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025 để phấn đấu hoàn thành mục tiêu về số xã khu vực III đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các cơ quan cấp tỉnh chủ trì dự án thành phần thuộc các Chương trình là các cơ quan tương ứng với các Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện các dự án thành phần của các Chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022) gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

5. UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý, triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn quản lý.

Điều 8. Phối hợp trong quản lý, điều hành chương trình MTQG

1. Phối hợp trong xây dựng các quy định, các văn bản về quản lý, điều hành, thực hiện các chương trình:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu, kiến nghị các cơ chế quản lý, điều hành chung các chương trình MTQG; tham mưu rà soát và cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn của Trung ương trong quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện các chương trình MTQG phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện chương trình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng các quy định, văn bản hướng dẫn về quản lý, tổ chức thực hiện từng chương trình MTQG; Tham mưu, đề xuất việc phân bổ nguồn vốn của từng Chương trình mục tiêu Quốc gia để hỗ trợ các xã thuộc đối tượng của từng Chương trình hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đảm bảo hoàn thành lộ trình hàng năm và cả giai đoạn 2021-2025.

c) Các Sở, ban, ngành, địa phương tham gia thực hiện chương trình MTQG có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần trong việc xây dựng các quy định, văn bản hướng dẫn về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp trong xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn lập kế hoạch; tổng hợp kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và hàng năm từ các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, trình UBND tỉnh quyết định;

b) Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình vào dự toán ngân sách hằng năm của UBND tỉnh;

c) Các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình MTQG chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần hướng dẫn, xây dựng kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung từng chương trình giai đoạn 2021-2025 và hàng năm; tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình trong giai đoạn 2021-2025 và hàng năm; dự kiến phương án kế hoạch phân bổ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương (nếu có) giai đoạn 2021-2025 và hàng năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp.

d) Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã căn cứ hướng dẫn của cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ và đề xuất nhu cầu kinh phí giai đoạn 2021-2025 và hàng năm thực

hiện các nhiệm vụ, nội dung, dự án thành phần gửi cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần để tổng hợp vào kế hoạch chung.

3. Các Sở, ban, ngành và địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong cung cấp thông tin về quản lý, điều hành thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh; phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình MTQG.

Chương IV

PHÂN CẤP QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 9. Phân cấp quản lý dự án đầu tư các chương trình MTQG

1. Phân loại dự án: Dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng (sau đây gọi là cơ chế đặc thù) là dự án đáp ứng đủ các tiêu chí quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và danh mục các dự án áp dụng cơ chế đặc thù theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; các dự án còn lại là dự án thông thường không áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù.

2. Cơ chế thực hiện

a) Đối với dự án áp dụng cơ chế đặc thù: Chủ đầu tư là Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã (gọi tắt là Ban Quản lý xã) do UBND xã quyết định. Quy trình triển khai thực hiện theo quy định tại Chương IV, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

b) Đối với dự án không áp dụng cơ chế đặc thù

** Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:* thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

** Đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:*

- Đối với công trình, dự án đầu tư giao cho các Sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức thực hiện dự án theo quy định tại Điều 62 Luật Xây dựng năm 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật Xây dựng năm 2020, Điều 20 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Đối với các công trình, dự án giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện: Căn cứ vào các Văn bản quy định hiện hành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét, quyết định giao bộ máy chuyên môn trực thuộc để thực hiện quản lý đối với các công trình, dự án không thực hiện cơ chế đặc thù.

Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện (Thường trực ở cấp huyện của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững), Phòng Dân tộc huyện (Thường trực ở cấp huyện của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn khác tham mưu tổ chức thực hiện, sử dụng tư cách pháp nhân đơn vị để thực hiện quản lý các dự án, công trình đầu tư xây dựng.

- Quy trình triển khai thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và các quy định có liên quan.

3. Các dự án thuộc các chương trình MTQG không phải quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điểm d khoản 6 điều 18 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Điều 10. Thẩm quyền phê duyệt danh mục đầu tư

1. Căn cứ vào thông báo vốn đầu tư phát triển hằng năm từng Chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các Sở, ngành liên quan xây dựng danh mục chi tiết công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước gửi Cơ quan chủ trì thực hiện từng chương trình tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp danh mục công trình, dự án của các chương trình mục tiêu quốc gia báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục công trình, dự án; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về kế hoạch vốn đầu tư phát triển hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các danh mục công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia; trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về kế hoạch vốn đầu tư phát triển hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Trường hợp phê duyệt điều chỉnh danh mục công trình, dự án thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 11. Thẩm quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, hồ sơ đầu tư xây dựng công trình, dự án đầu tư

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước của Chương trình do Sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức thực hiện.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các công trình, dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước của Chương trình giao cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện trên địa bàn.

3. Trước khi phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các Sở, ngành được giao thực hiện các dự án lấy ý kiến thống nhất của Cơ quan chủ trì thực hiện chương trình về các nội dung: Chủ đầu tư thực hiện dự án; cơ cấu nguồn vốn (*ngân sách nhà nước, nguồn vốn đối ứng của địa phương*); quy mô, khối lượng thực thực hiện; thời gian khởi công, hoàn thành; hiệu quả đầu tư của dự án.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Hồ sơ xây dựng các công trình xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp áp dụng cơ chế đặc thù trên địa bàn xã theo Chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

Điều 12. Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, Hồ sơ xây dựng công trình và thẩm định Dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Đối với dự án do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Giao cho các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

2. Đối với dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Giao cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Đối với dự án do UBND cấp xã quyết định đầu tư: UBND cấp xã quyết định đầu tư dự án trên cơ sở kết quả thẩm định của bộ phận chuyên môn cơ quan mình; Trong trường hợp UBND cấp xã không đủ năng lực thẩm định thì UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện thẩm định theo các quy định hiện hành.

3. Đối với dự án trong các lĩnh vực ứng dụng công nghệ, lĩnh vực tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích... cơ quan chủ trì gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn liên quan để thẩm định hoặc lấy ý kiến và triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định các nội dung theo quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14, khoản 15, Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 tổng hợp kết quả thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

5. Đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên thì Chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao chuẩn bị dự án trình các Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh được nêu tại khoản 6, Điều 3 Quy định kèm theo Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình¹ để được thẩm định các nội dung của Báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc trách nhiệm

¹ Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về ban hành quy định một số nội dung về thẩm định và phê duyệt: Dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

của cơ quan chuyên môn về xây dựng. Thẩm quyền thẩm định của các cơ quan chuyên môn về xây dựng trừ các dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù², Thẩm định và phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng công trình thực hiện theo Quy định tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Hòa Bình và quy định hiện hành.

Điều 13. Quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và các quy định hiện hành.

Điều 14. Phân cấp quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

1. Thành lập Hội đồng thẩm định

a) Đối với các dự án, kế hoạch liên kết thực hiện trên địa bàn từ 02 đơn vị cấp huyện trở lên: Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực Nông, lâm nghiệp (hoặc Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) làm Chủ tịch Hội đồng; các thành viên là lãnh đạo UBND cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết, lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh; lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh; lãnh đạo Văn phòng điều phối của từng chương trình MTQG của tỉnh; lãnh đạo các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

b) Đối với các dự án, kế hoạch liên kết thực hiện trên địa bàn 01 đơn vị cấp huyện: Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ tịch Hội đồng; các thành viên là lãnh đạo UBND cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết, lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh; lãnh đạo Văn phòng điều phối của từng chương trình MTQG của tỉnh; lãnh đạo các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

c) Đối với các dự án, phương án sản xuất của cộng đồng: Chủ tịch UBND huyện Quyết định thành lập Tổ thẩm định do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực Nông, lâm nghiệp làm Tổ trưởng; các thành viên là lãnh đạo UBND cấp xã nơi có đề xuất của cộng đồng, lãnh đạo các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Lao động Thương binh và Xã hội, Dân tộc, các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

2. Quyết định phê duyệt dự án

a) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện trên

² Quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

địa bàn từ 02 đơn vị cấp huyện trở lên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện trên địa bàn 01 đơn vị cấp huyện.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định hoặc Ủy quyền cho Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thành phố quyết định phê duyệt đề xuất cộng đồng thực hiện trên địa bàn xã.

Điều 15. Bố trí vốn đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG

1. Bố trí vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Điều 7, Nghị quyết 130/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Bố trí vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 114/2022/NQ-HĐND ngày 04/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

3. Bố trí vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 128/2022/NQ-HĐND ngày 04/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh; Văn phòng điều phối từng Chương trình MTQG cấp tỉnh

1. Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh

- Giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình MTQG trên phạm vi địa bàn tỉnh.

- Điều phối hoạt động của các sở, ban, ngành liên quan; giữa các cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện trong quản lý và điều hành thực hiện các chương trình.

2. Văn phòng điều phối từng Chương trình MTQG cấp tỉnh

Tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh trong quá trình quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 17. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh quản lý, tổng hợp chung nội dung liên quan đến các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí ngân sách tỉnh đối ứng với nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất khi có yêu cầu; tổng hợp và đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phương án xử lý các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quản lý, điều hành thực hiện các chương trình trình cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Trên cơ sở hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) và các Bộ, ngành Trung ương, tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh hướng dẫn các sở, ban, ngành; đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện bộ chỉ số, biểu mẫu, quy chế phối hợp, trách nhiệm thu thập, lưu trữ, thực hiện chế độ báo cáo trong giám sát, đánh giá chương trình MTQG đảm bảo kịp thời theo quy định.

Điều 18. Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc hướng dẫn lập, tổng hợp, giao kế hoạch thực hiện các chương trình giai đoạn 2021-2025 và hằng năm.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp; cơ chế thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện các chương trình MTQG; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần tổng hợp kế hoạch, thẩm định phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện các Chương trình trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chương trình hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất theo quy định; cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Tham gia với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, dự án của các sở, ngành, địa phương theo kế hoạch trên địa bàn.

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình MTQG

1. Giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện chương trình được phân công quản lý theo chức năng, nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh về việc quản lý, đôn đốc thực hiện các Chương trình MTQG được giao.

2. Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung liên quan đến các kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách để thực hiện chương trình.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình MTQG.

4. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí phân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của chương trình đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán phần kinh phí này theo quy định.

5. Hướng dẫn nghiệp vụ và triển khai các hoạt động của chương trình cho các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện chương trình.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất việc thực hiện các chương trình trên địa bàn tỉnh.

7. Trên cơ sở yêu cầu của cơ quan Thường trực các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, thực hiện chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá các nội dung chương trình MTQG đảm bảo kịp thời theo yêu cầu gửi Cơ quan Thường trực các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh tổng hợp chung.

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần

1. Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dự án thành phần thuộc chương trình MTQG gửi cơ quan chủ trì chương trình để tổng hợp vào kế hoạch chung.

2. Phối hợp với cơ quan chủ trì chương trình lập kế hoạch, thực hiện và hướng dẫn công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát thực hiện chương trình giai đoạn 2021-2025. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá các dự án thành phần trên địa bàn tỉnh.

3. Trực tiếp triển khai các dự án, nội dung hoạt động được phân công. Hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thực hiện các dự án thành phần thuộc chương trình MTQG theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí phân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của dự án đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán nguồn kinh phí này theo đúng quy định.

5. Phối hợp với các cơ quan chủ trì chương trình xác định chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá dự án thành phần theo quy định.

6. Trên cơ sở yêu cầu của cơ quan Thường trực các Chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá các dự án thành phần thuộc chương trình MTQG, gửi về Cơ quan Thường trực các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh và Cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình để tổng hợp.

Điều 21. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình trên địa bàn theo mục tiêu, nhiệm vụ quy định của từng chương trình.

2. Triển khai xây dựng kế hoạch, tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình trên địa bàn; đồng thời bố trí kinh phí đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương theo tỷ lệ quy định để thực hiện chương trình.

3. Chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn sử dụng kinh phí được giao theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ từng chương trình và các quy định về quản lý ngân sách và tài chính.

4. Trên cơ sở hướng dẫn của Cơ quan thường trực các chương trình MTQG tỉnh, thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá các dự án thuộc chương trình MTQG trên địa bàn, gửi về Cơ quan Thường trực các Chương trình mục tiêu quốc gia và Cơ quan Chủ trì thực hiện Chương trình, các Cơ quan chủ trì dự án thành phần theo yêu cầu.

Điều 22. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Xây dựng kế hoạch, đề xuất nhu cầu kinh phí giai đoạn 2021-2025 và hàng năm thực hiện các chương trình trên địa bàn gửi UBND cấp huyện tổng hợp.

2. Chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các hoạt động, dự án được giao. Tổ chức thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn.

3. Sử dụng kinh phí của các chương trình MTQG theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng với các tiêu chuẩn, định mức phân bổ vốn theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

4. Tổ chức huy động, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn huy động khác thực hiện các chương trình MTQG theo đúng quy định.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn thành lập Ban Phát triển thôn do cộng đồng dân cư bầu, hoạt động theo quy chế do cộng đồng dân cư thống nhất.

6. Tuyên truyền, vận động sự tham gia cộng đồng dân cư trong quá trình lập và tổ chức thực hiện kế hoạch; đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng đối với Kế hoạch thực hiện từng chương trình.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hàng năm, giữa kỳ, kết thúc

chương trình) hoặc đột xuất cho cấp có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Điều 23. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và tổ chức đoàn thể các cấp thực hiện các chương trình MTQG

1. Chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các nội dung, dự án được giao; sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án thành phần, tiểu dự án thành phần, nội dung thành phần thuộc chương trình.

3. Được phép huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nội dung, dự án thuộc chương trình.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hàng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) hoặc đột xuất cho cấp có thẩm quyền khi có yêu cầu.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì tổ chức thực hiện giám sát cộng đồng đối với chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của các cơ quan Chủ chương trình MTQG.

Điều 24. Quy định chuyển tiếp

1. Các công trình, dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, thẩm tra thiết kế cơ sở hoặc thẩm định thiết kế, dự toán trước ngày quy định này có hiệu lực nhưng chưa phê duyệt thì không phải tổ chức thẩm định, thẩm tra lại; việc phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định này.

2. Dự án đã được thẩm định, thiết kế cơ sở đã được tham gia ý kiến, thiết kế, dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định hoặc thẩm tra trước ngày quy định này có hiệu lực nhưng chưa phê duyệt thì không phải tổ chức thẩm định lại; việc phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định này.

3. Dự án đã phê duyệt trước ngày quy định này có hiệu lực, đang triển khai thực hiện, các bước tiếp theo thực hiện theo các nội dung đã được phê duyệt, nhưng phải đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Xây dựng và quy định hiện hành.

4. Thiết kế, dự toán đã được phê duyệt trước ngày quy định này có hiệu lực nhưng chưa triển khai thực hiện thì không phải phê duyệt lại; các bước tiếp theo thực hiện theo quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Cơ quan thường trực các Chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp) để đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương./.